TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 07-3-2023
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

2. Ông Huỳnh Kim Thái Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Phan Hạnh D, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã BT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông Lâm, bà M có mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Văn L trình bày:

Ngày 13/9/2022, bà Trần Phan Hạnh D cho bà Nguyễn Thị Thanh M vay số tiền là 604.390.000đ, thỏa thuận vay không lãi suất, mục đích vay để bổ sung vốn làm ăn, thời hạn trả là ngày 30/9/2022. Khi vay các bên có ký "giấy mượn tiền" đề ngày 13/9/2022, bà M ký tên vào phần "người mượn". Đến hạn, bà D đã đòi tiền nhiều lần nhưng bà M không trả.

Nay bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thanh M trả cho bà Trần Phan Hạnh D số tiền nợ gốc đã vay là 604.390.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày: Từ ngày 27/5/2022 đến ngày 03/8/2022, bà M có vay của bà D nhiều lần, số tiền tổng cộng là 440.000.000đ, cụ thể: Ngày 27/5/2022, vay 10.000.000đ; ngày 09/5/2022 vay 30.000.000đ; ngày 22/6/2022, vay 250.000.000đ; ngày 12/7/2022, vay 10.000.000đ; ngày 17/7/2022, vay 20.000.000đ; ngày 29/7/2022, vay 50.000.000đ; ngày 31/7/2022, vay 10.000.000đ; ngày 03/8/2022 vay 60.000.000đ. Mục đích vay là để cho người khác vay lại. Các lần vay tiền các bên chỉ thỏa thuận miệng, không có chứng cứ gì chứng minh. Giấy nợ đề ngày 13/9/2022 có nội D bà M mượn của bà D số tiền 604.390.000đ để đáo hạn ngân hàng là do bà M ký tại phần "người mượn", bà M bị ép ký tên vào giấy mượn tiền nhưng thực tế không có việc giao nhận tiền. Nay bà M đồng ý trả bà D số tiền 604.390.000đ nhưng không thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, quan hệ pháp luật việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Bà D khởi kiện yêu cầu bà M trả nợ có cung cấp "giấy mượn tiền" (ngày 13/9/2022), với nội D bà D cho bà M vay số tiền 604.390.000 đồng (bằng số), thời hạn vay đến hết ngày 30/9/2022, mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Bà M chỉ thừa nhận có vay bà D số tiền 440.000.000đ và việc ký tên vào giấy mượn tiền là do bà M bị ép buộc nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên lời trình bày của bà M là không có cơ sở. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ vay, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bến Lức.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

[2.1] Bà D khởi kiện cho rằng vào ngày 13/9/2022 bà D cho bà M vay số tiền 604.390.000 đồng, không tính lãi suất, hẹn ngày trả là 30/9/2022, mục đích vay tiền để bổ sung vốn làm ăn. Khi vay hai bên có làm giấy mượn tiền đề cùng ngày, do bà D viết, bà M xem lại nội D, ký tên, viết họ tên và viết xác nhận việc nhận tiền. Tại nội D giấy mượn tiền có sự sai khác về số tiền vay bằng chữ và bằng số (bằng chữ:

643.900.000đ, bằng số: 604.390.000đ). Quá trình giải quyết và M cho rằng số tiền bà M vay từ bà D chỉ có 440.000.000đ và giấy mượn tiền do bà M bị ép ký nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, tại Vi bằng số 01/2023 ngày 11/01/2023 do Văn phòng thừa phát lại Long An lập theo yêu cầu của bà M, có nội D thể hiện chính và M thừa nhận là M có nợ bà D số tiền 604.000.000đ: *"Thì nói chung là sáu trăm lẻ bốn triệu này là chị hổng có xin ngàn nào trong đó hết ráo"* (trang 18 Vi bằng). Do đó, có cơ sở xác định số tiền bà M vay của bà D là 604.930.000đ, bà D khởi kiện là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà M yêu cầu được trả dần số tiền còn nợ, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý. Yêu cầu này của bà M là không có căn cứ.

[2.2] Về lãi suất: Bà D không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà D được chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Phan Hạnh D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh M.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh M trả cho bà Trần Phan Hạnh D số tiền 604.390.000đ (sáu trăm linh bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.175.600đ (hai mươi tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng). Bà Trần Phan Hạnh D không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Trần Phan Hạnh D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.087.800đ (mười bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu số 0012350 ngày 16/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THA-DS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Thu